

Chương 3: Triều Đại Hán sừng sững ở Đông Á

Nội dung chính:

Hán Sở tranh hùng

Hạng Vũ xuất thân trong một gia đình tướng quân của nước Sở bị triều Tần tiêu diệt. Từ nhỏ ông đã dũng mãnh phi thường. Lưu Bang xuất thân từ nhà nông, là tay du thủ du thực nhưng lại rất giỏi lôi kéo người khác. Cuối cùng, Lưu Bang chiến thắng Hạng Vũ, giành lấy thiên hạ.

Uy phong của Tây Hán

Hán Cao Tổ đã đặt nền móng cho cơ nghiệp nhà Hán, thế nhưng người thực sự khiến triều Hán đạt tới thời kì đỉnh cao lại là Hán Vũ Đế.

Trương Khiên, nhà ngoại giao dưới thời Hán Vũ Đế, đã có công mở mang “con đường tơ lụa” của nhà Hán tới Tây Vực.



Hán Sở tranh hùng

Trong chuyến đi tuần lãm cuối cùng của Tần Thủy Hoàng, hai nhân vật có ảnh hưởng to lớn đến lịch sử sau này được chứng kiến sự uy nghi của Tần Vương.

HOÀNG ĐẾ
TỚI RỒI!



Tại một thị trấn
của nước Sở.

Một người là Hạng Vũ,
vốn xuất thân từ gia đình
tướng quân của nước Sở.



MAU
CÚI ĐẦU
XUỐNG!

THƯỚC PHỤ CỦA
HẠNG VŨ

CẨN THẬN
BỊ CHÉM
ĐẦU ĐÂY!





Sau khi Tân Thủy Hoàng qua đời, hai người này trở thành hai nhân vật anh hùng tranh bá thiên hạ.



Khi đó như thường lệ, Lưu Bang ở trong quán rượu tụ tập với mọi người.







Thế nhưng trong vòng nửa năm, những cuộc khởi nghĩa đó đều bị đàn áp.

Hạng Vũ lấy cuộc khởi nghĩa của nông dân làm cơ hội trở thành thủ lĩnh của thế lực chống Tần mạnh nhất.

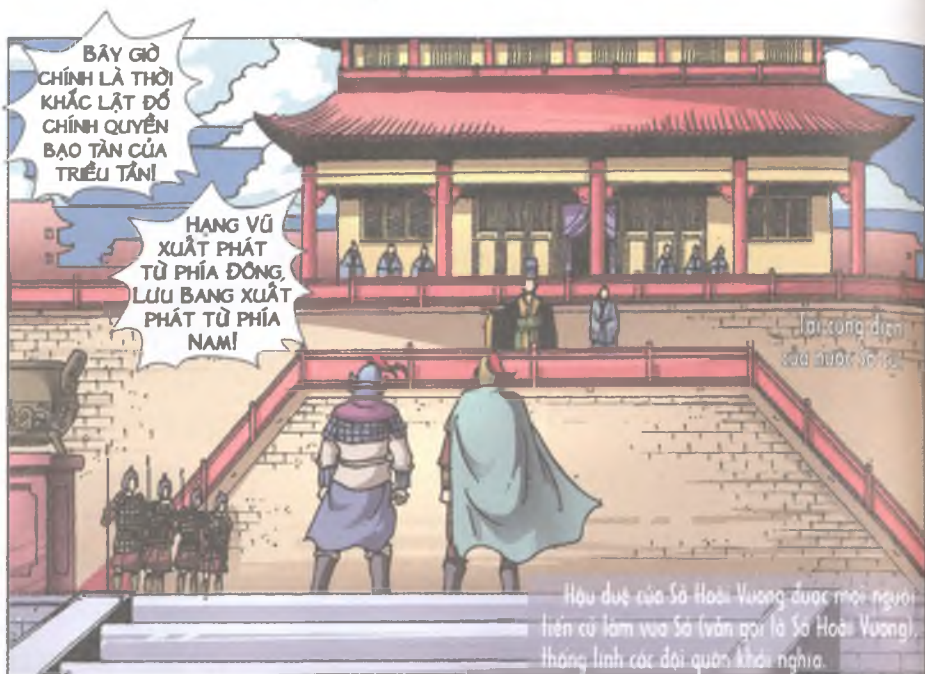


Còn Lưu Bang cũng dẫn đội cuộc khởi nghĩa của nông dân.



Năm 208 TCN, các thế lực chống Tần cùng hội quân tại nước Sở.







Quan của Hàng Vũ tiến đánh về phía Hàm Dương với khí thế dõng dạc.

GIẾT SẠCH TOÀN BỘ!



Những nơi mà quan của Hàng Vũ đi qua, cảnh tượng phòng hỏa, chém giết, cướp bóc, thay phiên dày dướng, và cũng bị thương.



KHÔNG ĐƯỢC GIẾT HẠI DÂN THƯỜNG!

TÙY TIỆN PHÓNG HỎA, CƯỚP BỐC, TRỘM CẮP ĐỀU BỊ TRỪNG PHẠT NGHIÊM KHẮC!

Còn đội quân của Lưu Bang...



Lưu Bang với chủ trương giảm thuế
hi sinh trên vào Hàm Dương.



Sau khi vượt qua bao nhiêu trở ngại
chông gai suốt dọc đường, quân của
Hạng Vũ tới củ điểm quan trọng lần
nhất của quân Tần - đó là ải Hàm Cốc.





LÍNH TRINH
SÁT ĐÃ
QUAY VỀ!



THỦA TƯỚNG
QUÂN, KHÔNG
HAY RỒI!



ĐỘI QUÂN
CỦA LƯU
BANG ĐÃ
CHIẾM HẦM
DƯƠNG!



LƯU BANG
ĐƯỢC MỌI
NGƯỜI TÔN
LÀ QUAN
TRUNG
VƯƠNG!



LƯU
BANG
LÀM
QUAN
TRUNG
VƯƠNG
RỒI Ừ?



CÁCH ĐÂY
ÍT LẦU, LƯU
BANG CÒN PHẪ
TRUẬT HOÀNG
ĐỀ CỦA TRIỀU
TÂN!





TỪ NAY
VỀ SAU, LUẬT
PHÁP CỦA
TRIỆU TÂN
KHIẾN BÁCH
TÍNH KHỔ CỤC
SẼ BỊ BỎ BỎ
TOÀN BỘ!

THAY VÀO
ĐÓ SẼ LÀ LUẬT
PHÁP THÁI BÌNH.
KẺ GIẾT NGƯỜI
PHẢI XỬ TỬ, KẺ
TRỘM CẮP PHẢI
TỔNG VÀO NHÀ
LAO!



MỌI NGƯỜI
NHẤT ĐỊNH PHẢI
TUÂN THỦ QUY
ĐỊNH! CUỘC SỐNG
SAU NÀY CỦA CÁC
VỊ SẼ DO LƯU BANG
TA CHĂM LO!



QUAN
TRUNG
VƯƠNG
VAN TUỆ!

LƯU BANG
VAN TUỆ!



LƯU BANG
NHẬN ĐƯỢC SỰ
ỦNG HỘ NHIỆT
LIỆT CỦA
TRĂM HỌ!

TÊN LƯU
BANG ĐÁNG
GHÉT!



KẺ DẪU CƠ
TRỤC LỢI KIA LẠI
DẪM TỰ XƯNG
LÀ QUAN TRUNG
VƯƠNG!

PHẢI CHO
NGƯỜI THẤY
SỰ LỢI HẠI
CỦA TÔI!

Hạng Vũ nói gián dân quân theo tộc
bàng qua đi Hàm Cốc.



Cắm chốt tại Hồng Môn,
cách Hàm Dương không xa.



Sau khi Lưu Bang
biết tin này...



BÌNH LỰC
CỦA HẠNG
VŨ GẤP BỐN
LẦN TA...









Vậy là Lưu Bang
thoát nạn trở về
đoanh trại.

Mấy ngày sau...

Hạng Vũ dẫn đại
quân hùng dũng tiến
vào Hàm Dương.



Hạng Vũ vừa vào đền Hòn Dương đã
ra lệnh giết Tần Vương, người vốn được
Lưu Bang tha mạng, rồi ra lệnh đốt cung
A Phòng, còn đào cả lăng mộ Tần Thủy
Hoàng, cướp đi vàng bạc châu báu.

Nghe nói cung A Phòng quá lớn nên lửa
cháy suốt ba tháng không tắt. Năm 206 TCN,
Triều Tần hoàn toàn diệt vong.



Sau khi quay về nước Sở, Hạng Vũ lập Sở Hoài Vương làm đế, đồng thời khôi phục chế độ phân phong của nhà Chu, phong nhậm tướng lĩnh có công làm vương các nơi.



Hạng Vũ tự xưng là Tây Sở Bá Vương.



Bọn cho Lưu Bang các vùng xa kinh thành cứu đói. Bấy giờ đất Thục, đất Hán Trung, hiệu là Hán Vương.



Lưu Bang bắt đầu di tiến về Hán Trung...



HẠNG VŨ
LẠI GIẾT
CẢ HOÀNG
ĐỂ DO
MÌNH LẬP
NÊN Ứ?



CUỐI CÙNG
HẠNG VŨ ĐÃ
LỘ RA BẢN
TÍNH HUNG
TÀN.



BÂY GIỜ
LÀ THỜI CƠ
RẤT TỐT
ĐỂ VÙNG
LÊN!

XIN ĐẠI
VƯƠNG
HÃY MAU
QUYẾT
ĐỊNH!



LÚC NÀY HẠNG
VŨ ĐANG DẸP
PHẢN LOẠN Ở
NƯỚC TẾ, KINH
THÀNH KHÔNG
CÓ QUÂN ĐỘI
CẠNH GIỮ!

XIN ĐẠI
VƯƠNG XUẤT
QUÂN A!

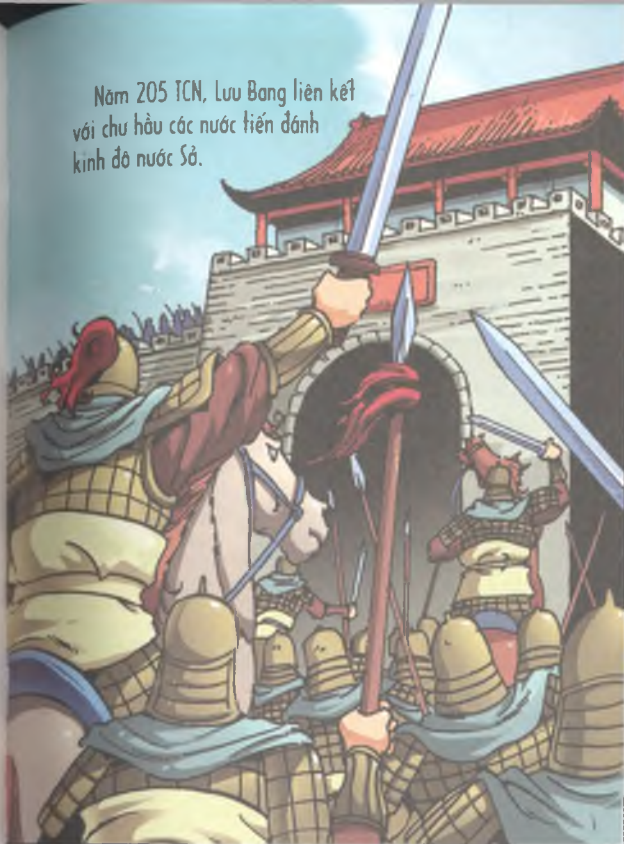
ĐƯỢC! RA
LỆNH CHO
CÁC CÁN
HẠNG VŨ ĐÃ
LỘ RA BẢN
TÍNH HUNG
TÀN.



ĐI CHINH PHẠT HẠNG VŨ
BẤT NGHĨA!



Năm 205 TCN, Lưu Bang liên kết
với chư hầu các nước tiến đánh
kinh đô nước Sở.



TÊN LƯU BANG
BÍ ỒI NHÂN LÚC
BẢN VƯƠNG ĐI
VẮNG TỐI LÂM LOAN
BẢN VƯƠNG QUYẾT
KHÔNG THA CHO
NGƯỜI!





Liên quân do Lưu Bang dẫn đầu bị đại quân trả về của Hạng Vũ đánh cho tan tác, tháo chạy khắp nơi.



Lưu Bang cũng tháo chạy trong cảnh hỗn loạn.



Trong nhiều lần giao chiến với Lưu Bang, Hạng Vũ luôn chiếm ưu thế. Tuy nhiên...

Tại doanh trại của Hạng Vũ.

VUA SỞ TUY
DŨNG MÃNH,
PHI THƯỜNG,
NHƯNG CÁCH
ĐỐI XỬ QUÁ
TÀN KHỐC.

ĐÚNG
VẬY!

ÔNG TA KHÔNG
THÊM ĐỂ Ý TỚI
CHÚNG TA, NHƯNG
BINH SĨ VỒN VÀO
SINH RA TỬ
NÀY.

ĐÚNG!
ĐÚNG!

HÂN VƯƠNG
LÀM HOÀNG
ĐỀ SẼ TỐT
HƠN!

CHÚNG TA
ĐẤU QUÂN
CHO HÂN
VƯƠNG ĐI!

Do càng ngày càng
có nhiều binh sĩ đầu
quân cho Lưu Bang,
quân đội của Hạng Vũ
dần dần gặp bất lợi.





GÌ CƠ? TA ĐÃ
THẮNG TRẦN MÀ
LẠI CÒN PHẢI ĐI
GIẢNG HÒA VỚI
LƯU BANG Ừ?



HỮ...



Tháng 8 năm 203 TCN, Lưu Bang và Hạng Vũ
lại gặp nhau một lần nữa.



Hai người giao ước mỗi người sẽ bồi đắp Sở, một người bồi đắp Tần. Từ đó chia đôi thiên hạ, không can thiệp lẫn nhau.



Sau khi nghị hòa, Hạng Vũ dẫn quân về nước.



QUÂN ĐỘI CỦA
HẠNG VŨ GIỜ ĐÂY
CHẮC CHÁN
KHÔNG PHÒNG
BỊ.

NHÂN LÚC
NÀY ĐÁNH
ĐỔ HẠNG
VŨ!



CÁC NGƯỜI
MUỐN TA
LÀM KẸ
BỘI TÍN
Ư?

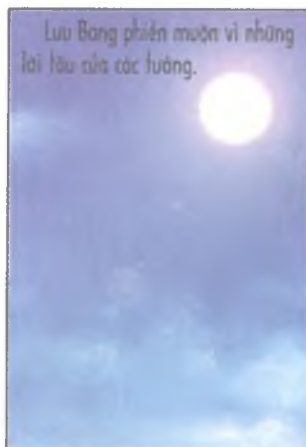


TRONG CHIẾN
TRẬN PHẢI ĐÁNH
LỬA MỜI THẮNG!
ĐÂY LÀ CƠ HỘI
TỐT ĐỂ ĐÁNH BẠI
HẠNG VŨ!

XIN ĐỪNG
BỎ LỠ
À!



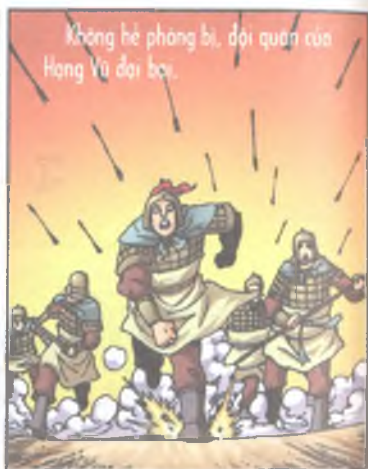
Lưu Bang phiền muộn vì những
lại đầu của các tướng.



Cuối cùng, Lưu Bang
dẫn quân truy đuổi
Hạng Vũ đang trên
đường trở về
nước Sở.



Không hề phòng bị, đội quân của
Hạng Vũ đại bại.



LƯU BANG
LẠI BỘI TÍN!





Hạng Vũ dẫn tàn quân trốn vào thành
Cai Ho, bị quân Hán bao vây.



Tại doanh trại
của Hạng Vũ

Trong thời gian đó, ở bên Hạng Vũ luôn
có một người bí thiếp tên là Ngưu Cơ bầu bạn.



BÀI CA NÀY CHẮNG
PHẢI LÀ CỦA NƯỚC
SỞ CHÚNG TA Ừ?



TẠI SAO QUÂN
CỦA LƯU
BANG ĐỀU
HÁT BÀI CA
NƯỚC SỞ
NHỈ?

BỒN PHÍA
ĐỀU LÀ BÀI
CA NƯỚC
SỞ!

LÊ NÀO
QUÊ HƯƠNG
CỦA TA ĐÃ BỊ LƯU
BANG CHIẾM RỒI?



* Nghĩa là: Tuy mang dũng khí và sức mạnh vô song, liên tục giành thắng lợi trên chiến trường nhưng ý trời lại thuộc về Lưu Bang, khiến cho ngựa quý không thể tiếp tục xông pha chiến trường, chuyện này đành bó tay! Ngựa Cò! Sau này nàng biết tính sao?



GIỜ ĐÂY, BÊN NGOÀI
ĐỀU LÀ QUÂN HÂN,
TA KHÔNG THỂ ĐEM
THEO NÀNG RA
CHIẾN TRƯỜNG!

Híc...

Á!

NGU
CƠ!



Sau khi mai tống
Ngũ Cơ, Hồng Vũ dẫn
quân quyết chiến với
Lữ Bang.



Mấy ngày sau, Hồng Vũ thua trận.
Khi chạy đến Ô Giang, Hồng Vũ tự vẫn.



Đó là năm 202 TCN, Hồng Vũ 31 tuổi. Cuộc chiến tranh
Sở - Hán kéo dài bốn năm đã khép lại từ đó.

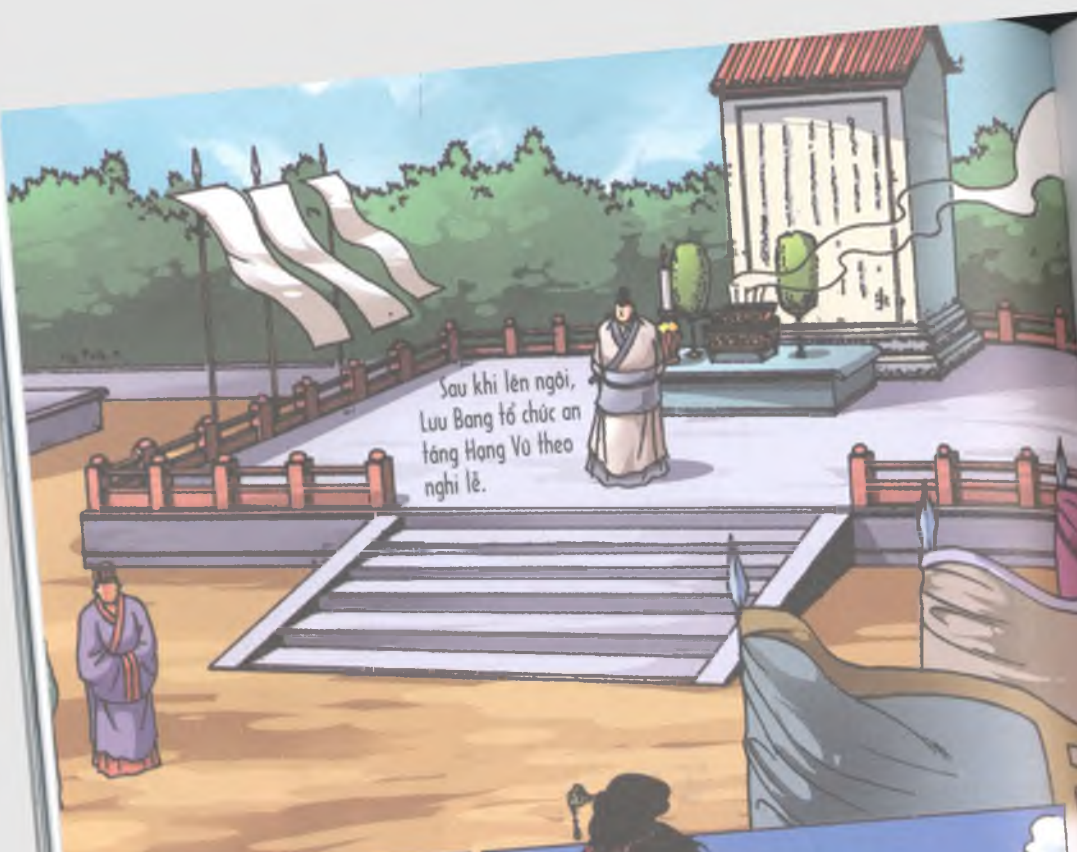


Tháng 2 năm 202 TCN,
Luu Bang lên ngôi hoàng
đế, hay còn gọi là Hán Cao
Tổ, đóng đô ở Trường An.



Hán Cao Tổ thực thi chính sách nhân từ, đặt nền
móng cho cơ nghiệp nhà Hán kéo dài hơn 400 năm.





Sau khi lên ngôi,
Luu Bang tổ chức an
tàng Hạng Vũ theo
nghĩ lễ.



Mùa hè năm đó, trên
mảnh đất chôn cất nàng
Ngu Cơ mọc lên loài hoa
tên là "ngu mi nhân" đỏ
như máu.



Tỷ phong của Tây Hán

Triều Hán đặt tới đỉnh
cao hưng thịnh vào đời
hoàng đế thứ 5 - Hán
Vũ Đế.



Năm 141 TCN, Lưu Triệt lên ngôi hoàng
đế khi mới 16 tuổi.



CÁC KHANH
CÓ Ý KIẾN GÌ
CỨ MẠNH DẠN
ĐỂ XUẤT!

TRẦM VẪN CÒN
NHỎ TUỔI, MONG
ĐƯỢC LẮNG NGHE
Ý KIẾN CỦA CHÚ
VỊ ÁI KHANH.



QUỐC GIA ĐƯỢC
LÒNG DÂN ỦNG
HỘ THÌ MỚI
ỔN ĐỊNH.
MÀ NHO
HỌC CÓ THỂ
GIÚP CÙNG
CỔ LÒNG DÂN,
THẦN MONG
BÊ HÀ CÓ
THỂ HỌC NHO
HỌC.



Ừ! RẤT
CÓ LÍ!

TRẦM CHO
RẰNG NÊN
TUÂN THEO
NHO GIA ĐỂ
CAI TRỊ ĐẤT
NƯỚC.





60 năm sau khi thành lập, triều Hán ngày càng lớn mạnh. Hán Vũ Đế quyết định chinh phạt hùng Nô vốn thường xuyên quấy nhiễu biên cương phương Bắc.



NGHE NÓI
PHÍA TÂY CÓ
NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI.

TRẦM MUÔN
LIÊN KẾT VỚI
HỌ ĐỂ CÙNG
ĐỐI PHÓ VỚI
HUNG NÔ.



AI SẴN
SÀNG LÀM
SỨ GIẢ ĐỂ
SANG NƯỚC
ĐẠI NGUYỆT
CHI?



NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI Ơ?
CHẮC LÀ RẤT
XA NHÌ?





LÀM SỰ
GIẢ SANG
NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT
CHI U?



ĐỪNG
LÀ TRÒ
DÙA!

TÔI NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI
PHẢI ĐI QUA
DẤT HUNG NÔ.



CÓ MẤY CÁI
MẠNG CÙNG
CHẢ DÙ!

CHẢ AI DÁM
ĐI ĐÁU, QUẢ
NGUY HIỂM!



HAY
LẮM!



TÀ ĐỒNG Ý
LÀM CÔNG
VIỆC NÀY!

TRƯỞNG
KHIÊN!
HUYNH...

KHOAN
ĐÃ...



NGƯỜI ĐỒNG
Ý ĐI SỨ SANG
NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI
THẬT Ừ?



Vâng
ạ!

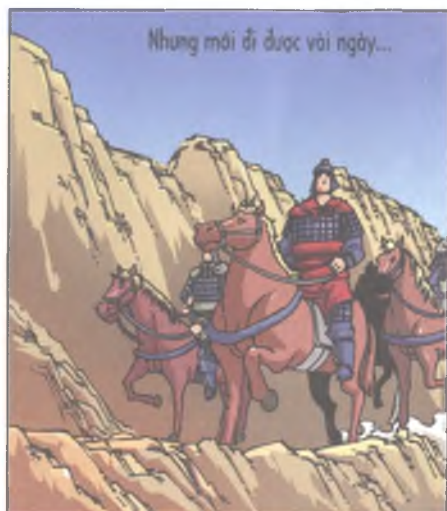
CHO DÙ
PHẢI MẠO HIỂM
TÍNH MẠNG,
THÂN CŨNG PHẢI
TỚI NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI.

HOÀN THÀNH
SỨ MẠNG MÀ
BỆ HẠ GIAO
CHO!



Mùa xuân năm 139 TCN, Trương Khiên dẫn theo hơn 100 tùy tùng lên đường tới nước Đại Nguyệt Chi.





Sau khi bị bắt,
Trương Khiên bị
đưa tới trước
một thiên vu.



TÀ LÀ
TRƯƠNG
KHIÊN, SỨ GIẢ
NHÀ HÂN!

PHỤNG
MỆNH CỦA
HOÀNG ĐẾ
NHÀ HÂN ĐI
SỨ NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI!

ĐÚNG LÀ
MỘT TRANG
HẢO HÂN!



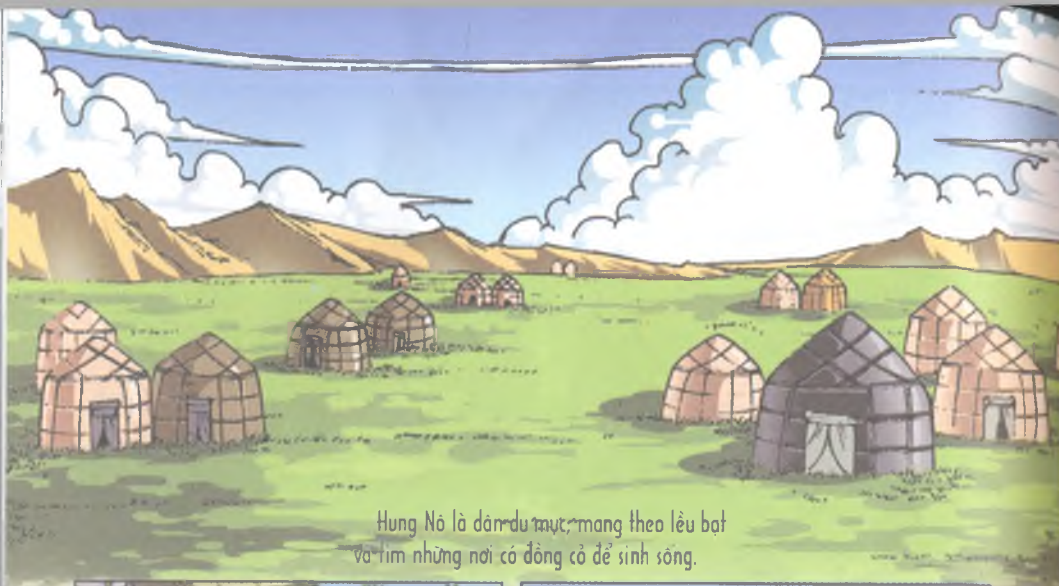
BẢN VƯƠNG
KHÔNG THỂ
ĐỂ NGƯỜI
SANG NƯỚC ĐẠI
NGUYỆT CHI,
NHƯNG CÓ THỂ
THA TỘI CHẾT
CHO NGƯỜI.



SÀO THỂ
NHỈ?

NGƯỜI HUNG NÔ
RẤT CỘI TRỌNG
NGƯỜI GAN DẠ,
CHO DÙ LÀ KẺ THÙ,
HỌ CŨNG ĐỔI XỬ
NHÀ NHẬN.





Hung Nô là dân du mục, mang theo lều bạt và tìm những nơi có đồng cỏ để sinh sống.



10 năm trôi qua trong chớp mắt. Trương Khiên đã có vợ con ở Hung Nô.



CHA OI!
TUYỆT
QUÁ!



Nhưng Trương Khiên vẫn một lòng không quên sứ mệnh của mình.



TA LÀ SỨ
THẦN NHÀ
HÁN, NHẤT
ĐỊNH PHẢI
SANG NƯỚC
ĐẠI NGUYỆT
CHI.



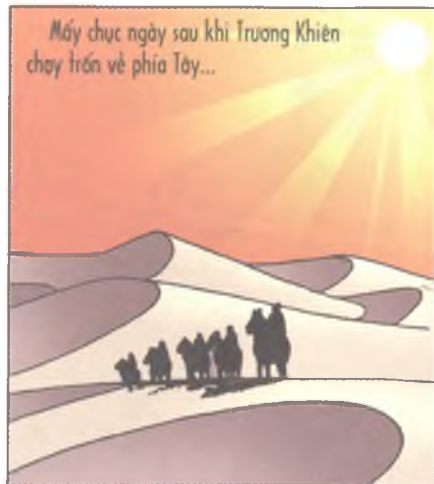
Không thể cho Trương Khiên quay về. Hôn Vô Đế đã phái quân vượt qua Vạn Lý Trường Thành và tuyên chiến với Hung Nô.

Cuộc chiến tranh kéo dài mấy năm liền, hai bên đều có lúc thắng lúc bại.



Nhân lúc canh gác lơ lửng, Trương Khiên trốn khỏi Hung Nô.

Mấy chục ngày sau khi Trương Khiên
chạy trốn về phía Tây...



Cuối cùng đoàn người cũng
tới được nước Đại Nguyệt Chi.



NƯỚC CHÚNG TÔI
TỪNG PHẢI DI CƯ
VÌ BỊ NGƯỜI HUNG
NÔ XÂM LƯỢC.



NHƯNG CŨNG VÌ THÊ
MÃ TÌM ĐƯỢC MẢNH
ĐẤT MÀU MỖ, PHÍ
NHIỀU NÀY.

NƯỚC CHÚNG TÔI
KHÔNG CÒN MUỐN
ĐÁNH HUNG NÔ ĐỂ
BẢO THỦ NỮ!

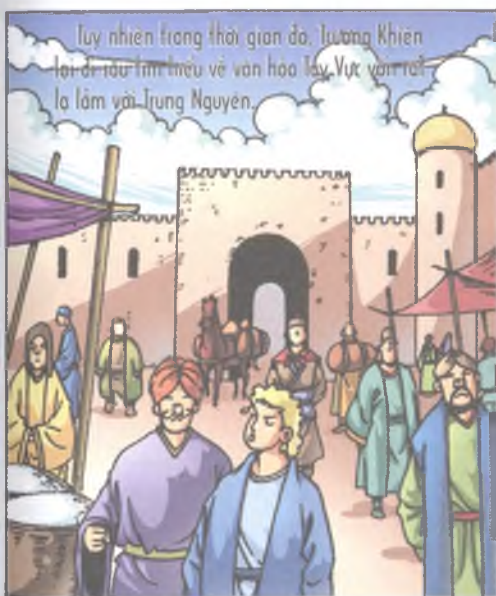


NHƯNG
MÃ...





Trương Khiên ở lại nước Đại Nguyệt Chi hơn một năm
trải để thuyết phục vua Đại Nguyệt Chi đồng ý liên minh
với triều Hán, nhưng cuối cùng vẫn không được.



Lưu nhiên trong thời gian đó, Trương Khiên
lại đi rồi tìm hiểu về văn hóa Tây Vực và rồi
ta làm với Trưng Nguyên.



ĐÂY CHÍNH
LÀ THỨ ĐỒ
SINDHU LÀM
RA.

THẬT
TINH
XẢO!

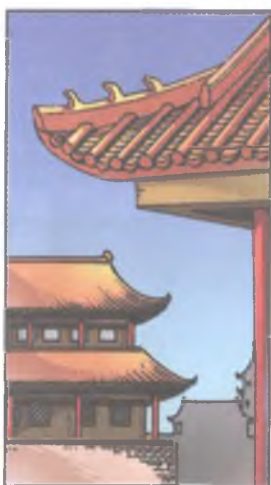


SINDHU LÀ
MỘT NƯỚC
LỚN Ở PHÍA
ĐÔNG NAM
XA XÔI

PHÍA ĐÔNG
NAM Ứ?

Sindhu chính là Ấn Độ
ngày nay.







Thời đó, do bị các dân tộc bên ngoài như Hung Nô cắt đứt đường giao thông, văn hóa Tây Vực không thể truyền bá vào Trung Hoa. Vì thế, việc đi sứ của Trương Khiên và những điều tai nghe mắt thấy của ông có ý nghĩa và giá trị to lớn.



Trương Khiên dâng lên Hán Vũ Đế những báu vật hiếm có mà ông mang từ Tây Vực về. Trong đó có đồng tiền vàng của một tiểu quốc đã bị nước Đại Nguyệt Chi tiêu diệt, trên mặt có khắc chân dung của quốc vương và hoàng hậu của quốc gia đó.





Từ đó về sau, những cuộc chiến tranh giữa triều Hán và Hung Nô ngày càng quyết liệt hơn. Trương Khiên cũng gia nhập hàng ngũ chiến đấu.



Mấy năm sau, để liên minh với nước Ô Tôn cũng chinh phạt Hung Nô, Trương Khiên lại một lần nữa làm sứ giả nhiều lần sang Tây Vực.

Trong mấy năm sau đó, thế lực của Hung Nô suy yếu nhiều, con đường giao lưu văn hóa giữa phương Đông và phương Tây cuối cùng cũng được mở ra.

Hán Vũ Đế thiết lập căn cứ địa để giao thương với Tây Vực tại Đôn Hoàng*, đồng thời lấy nơi đây làm điểm xuất phát để mở ra "con đường tơ lụa".



20 năm sau khi Trương Khiên qua đời, ở Trung Hoa xuất hiện một nhà sử học đã sắp xếp tư liệu lịch sử giai đoạn từ thời nhà Thương, nhà Chu, thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc cho đến đầu đời nhà Hán đồng thời biên soạn thành sách. Ông chính là Tư Mã Thiên.

*Một trong bốn quận của Hà Tây do Hán Vũ Đế thiết lập, là cánh cửa quan trọng tới Tây Vực, thời đó có quân đội cắm chốt lâu dài tại đây.



SỰ HƯNG VONG
CỦA MỘT QUỐC
GIA TỰA NHƯ MỘT
GIẤC MƠ. HÁN VŨ
ĐỀ TUY ĐÃ ĐÁNH
CHIÊM ĐƯỢC NHIỀU
VÙNG VÀ QUỐC GIA
TRỞ THÀNH ĐẠI
ĐẾ QUỐC.

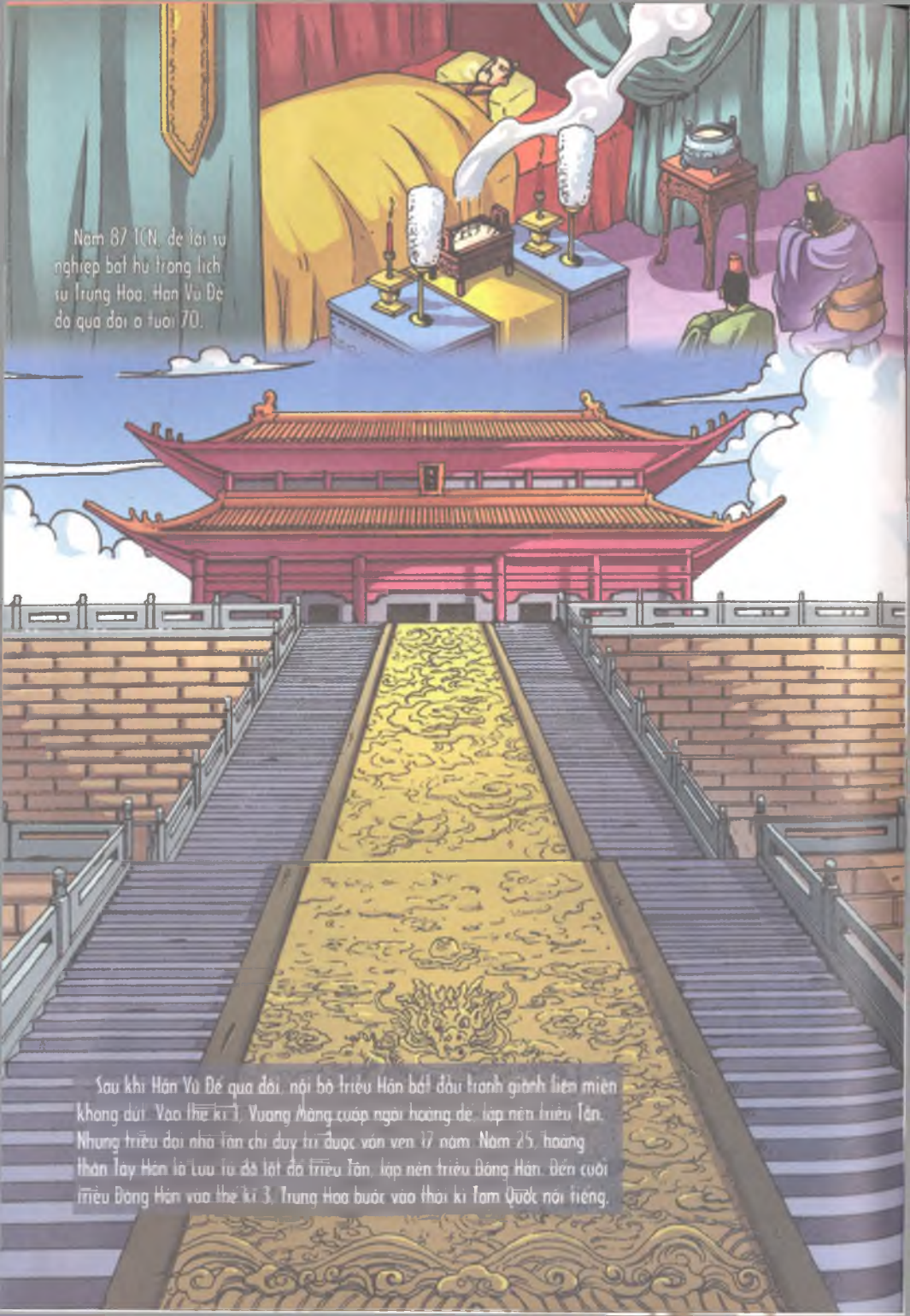
THỀ NHƯNG
NHỮNG CUỘC
VIÊN CHINH LIÊN
MIÊN KHIẾN
TRONG NƯỚC
THIỆU THÔN
VẬT CHẤT, CUỘC
SỐNG CỦA TRĂM
HỘ NGÀY CÀNG
KHỔ CỤC.

Dựa vào thực tế để viết,
Tu Ma Thiên đã biên soạn bộ
"Sử ký".



Năm 90 TCN, "Sử ký", một trong những
bộ sách về lịch sử xuất sắc nhất thế giới,
đã ra đời!





Năm 87 TCN, để lại sự nghiệp bất hủ trong lịch sử Trung Hoa, Hán Vũ Đế đã qua đời ở tuổi 70.

Sau khi Hán Vũ Đế qua đời, nội bộ triều Hán bắt đầu tranh giành liên miên không dứt. Vào thế kỉ 3, Vương Mãng cướp ngôi hoàng đế, lập nên triều Tân. Nhưng triều đại nhà Tân chỉ duy trì được vỏn vẹn 17 năm. Năm 25, hoàng thân tay chân là Lưu Tú đã lật đổ triều Tân, lập nên triều Đông Hán. Đến cuối triều Đông Hán vào thế kỉ 3, Trung Hoa bước vào thời kì Tam Quốc nổi tiếng.

Triều Hán

Sau khi triều Tần diệt vong, trải qua bốn năm chiến tranh, Lưu Bang đã tiêu diệt được Hạng Vũ, thành lập triều đại nhà Hán vào năm 202 TCN, đóng đô ở Trường An, trong lịch sử gọi là Tây Hán. Mấy vị hoàng đế đầu tiên của triều đại Tây Hán đẩy mạnh chính sách ổn định cuộc sống của nhân dân, khôi phục và phát triển kinh tế.

Đến thời của Hán Vũ Đế, thế lực quốc gia trở nên hùng mạnh, triều Hán quyết đánh Hung Nô - mối đe dọa lớn nhất của mình ở phương Bắc. Trải qua nhiều cuộc tấn công, nhà Hán đã đẩy lui được quân Hung Nô tới vùng sa mạc lớn ở phía Bắc. Sau khi Hán Vũ Đế qua đời, nhà chính trị Hoắc Quang làm nhiếp chính, khoảng thời gian từ Hoắc Quang đến Hán Tuyên Đế thống trị là thời kì Trung Hưng của triều đại Tây Hán. Từ sau thời Tuyên Đế, Tây Hán suy thoái, nguyên nhân chủ yếu là do nội bộ triều đình lục đục và sự chuyên quyền của ngoại thích (họ hàng bên mẹ, bên vợ của hoàng đế).

Ngoại thích Vương Mãng soán ngôi nhà Hán

Lưu Bang, tay đua thủ du thực

Rất nhiều vị hoàng đế khai quốc của Trung Hoa thời còn trẻ hoặc khi sự nghiệp chưa phát triển đều có tài hoa phi thường và mưu lược dài lâu, nhưng Lưu Bang - người sáng lập ra triều Tây Hán, lại khác hẳn.

Ông xuất thân trong gia đình nông dân, thuở nhỏ chỉ là một thiếu niên bình thường. Ông không thích học hành, chán ghét công việc lao động nhà nông, hằng ngày là cà quán xá, không có nghề nghiệp ổn định, thường bị cha la mắng là “đồ du thủ du thực”. Khoảng 30 tuổi, ông đảm nhiệm chức vụ thấp nhất trong bộ máy hành chính của triều Tần là đình trưởng, phụ trách quản lí trị an và các công việc dân sự liên quan của địa phương, đôi khi còn giúp triều đình đưa thư, giục nộp thuế, nhưng vẫn không phải là quan sứ chính thức. Tuy nhiên, do quan hệ công việc nên ông quen biết một số quan chức địa phương, có người còn là trọng thần của ông sau này.

Dương nhiên, Lưu Bang cũng có ưu điểm là đối đãi với người khác rất thành khẩn, khoan dung, hòa nhã, gần gũi, đó cũng là yếu tố giúp ông thành công sau này.

vào năm 8, thành lập triều Tân. Cuộc cải cách mà ông thúc đẩy bị thất bại dẫn đến thiên hạ đại loạn. Kết quả là Lưu Tú nổi lên và lập lại triều Hán, sử sách gọi là Đông Hán.

Thời kì Đông Hán, triều Hán tiếp tục sử dụng binh lực với quân Hung Nô. Đậu Cỗ và Đậu Hiến lần lượt ba lần đánh bại quân Hung Nô, giúp trừ hoàn toàn mối uy hiếp của Hung Nô, giữ triều Hán kiểm soát chắc chắn vùng Tây Vực.

Triều Đông Hán từ thời Linh Đế bắt đầu suy tàn, nội bộ triều đình lục đục còn nghiêm trọng hơn triều Tây Hán. Hơn nữa, các thế lực cường hào cát cứ phương trở nên lớn mạnh, họ tự lập trang viên, tự vũ trang, hình thành các thế lực cát cứ địa phương.

Cuối triều Đông Hán, quân hùng rộ lên, các thế lực cát cứ địa phương như Đổng Trác, Viên Thiệu, Tôn Kiên, Tào Tháo, Lưu Biểu, Lưu Bị cùng hỗn chiến với nhau cho tới khi hình thành cục diện thiên hạ chia ba là Ngụy, Thục, Ngô. Lịch sử chuyển sang thời kì Tam Quốc.

Lưu Bang bị buộc phải khởi nghĩa

Lưu Bang khởi nghĩa phản đối triều Tần tàn bạo, thực ra là bất đắc dĩ chứ không phải là mưu đồ từ trước.

Có lần, Lưu Bang áp giải một toán dân phu của huyện Phong tới núi Ly Sơn để xây dựng lăng mộ cho Tần Thủy Hoàng. Trên đường đi nhiều người trốn mất, theo luật pháp thời đó, Lưu Bang sẽ phải chịu xử phạt nghiêm khắc. Lưu Bang trầm nghĩ, nếu tiếp tục đưa toán dân phu tới nơi thì sẽ bị triều đình xử phạt, chỉ bằng đem thả những người còn lại giữa đường, còn mình cũng trốn đi là xong. Thế là ông bèn thả những người còn lại, nhưng có vài người lại tình nguyện theo ông. Về sau, đội ngũ lang bạt của ông dần dần lớn mạnh, sau đó Lưu Bang được người dân ở quê hương tiến cử là huyện lệnh. Từ đó, ông tiếp tục chiêu mộ được hai ba ngàn người. Cuối cùng Lưu Bang có một đội quân khá hùng hậu.



Trần Thắng, Ngô Quảng dựng cờ khởi nghĩa

Trận Cự Lộc

Thời gian đầu, sở dĩ Lưu Bang cũng dựng cờ khởi nghĩa chống lại triều Tần là vì khi đó đã có cuộc khởi nghĩa của Trần Thắng - Ngô Quảng nổ ra. Khi đó tình thế nước sôi lửa bỏng, ông chỉ ở tít đằng xa phụ họa, hô ứng mà thôi.

Cuộc khởi nghĩa Trần Thắng - Ngô Quảng diễn ra như sau: Năm 209 TCN, 900 nông dân nghèo khổ bị huy động đi lính ở Ngự Dương, trong đó có hai người là Trần Thắng và Ngô Quảng. Tháng 7, khi đi tới hương Đại Trạch, huyện Kỳ, trời mưa to không ngớt, làm lỡ hành trình của họ. Theo pháp luật thời đó, nếu họ không tới nơi đúng kì hạn thì sẽ bị xử tội chết. Do bị bức ép, Trần Thắng và Ngô Quảng khuấy động những người dân phu đi cùng, giết chết hai viên quan áp giải.

Đội ngũ của họ lớn mạnh thần tốc, nhanh chóng có 600-700 cỗ xe, hàng ngàn kị binh, vài vạn bộ binh. Tuy cuối cùng cuộc khởi nghĩa bị đàn áp nhưng nó đã giáng một đòn mạnh vào triều Tần, từ đó các cuộc khởi nghĩa chống Tần thi nhau nổ ra.

Tháng 10, năm 207 TCN, quân Tần bao vây quân Triệu ở Cự Lộc. Sở Hoài Vương cử Tống Nghĩa làm thượng tướng quân, Hạng Vũ là thứ tướng dẫn quân đi giải vây. Tống Nghĩa dẫn quân đến An Dương thì dừng lại 46 ngày án binh bất động. Hạng Vũ đề xuất dẫn quân thần tốc băng qua sông, hai quân Triệu - Sở nội ứng ngoại hợp, đánh tan quân Tần nhân lúc họ sơ hở để giải vây ở Cự Lộc. Tống Nghĩa tham sống sợ chết, không đồng ý chiến thuật của Hạng Vũ, ra lệnh toàn quân không được xuất kích. Hạng Vũ trong cơn nóng giận đã giết chết Tống Nghĩa, tự mình dẫn đất đại quân. Vốn khâm phục sự anh dũng, thiện chiến của Hạng Vũ, các tướng lĩnh đều đồng ý đi theo Hạng Vũ. Hạng Vũ báo cáo tình hình cho Sở Hoài Vương, Hoài Vương phong Hạng Vũ làm tướng quân dẫn quân tiến về phía Bắc. Khi dẫn quân vượt sông, Hạng Vũ đã làm đắm thuyền, đập vỡ nồi cơm, để tỏ rõ quyết tâm liều chết với quân Tần.

Lúc quân Tần bao vây Cự Lộc, quân cứu viện do các chư hầu cử đến không dám ra đánh. Hạng Vũ dẫn quân vào tới Cự Lộc, thần tốc tiến đánh quân Tần. Trong khi giao chiến, các tướng chư hầu đứng trên thành lũy đều rùng mình vì nhìn thấy quân Sở giết giặc vô cùng dũng mãnh, tiếng reo hò như sấm dậy. Trải qua cuộc huyết chiến ác liệt, Hạng Vũ đã dẫn quân phá tan 20 vạn quân Tần, bắt sống tướng Vương Ly, chém đầu tướng Tô Giác, tướng còn lại của quân Tần là Chương Hàm dẫn tàn quân bại trận chạy về Cốc Nguyên.

Sau khi cuộc chiến kết thúc, Hạng Vũ triệu kiến tướng lĩnh các nước chư hầu đến. Khi họ tiến vào cửa doanh trại, ai nấy đều quỳ gối xuống mà đi, không dám nâng mặt lên nhìn. Từ đó, uy phong của Hạng Vũ làm chấn động các chư hầu, ông trở thành thượng tướng quân trên các chư hầu, thống lĩnh toàn quân.



Hán sơ tam kiệt

"Hán sơ tam kiệt" là chỉ ba nhân tài chính trị, quân sự kiệt xuất và công thần đã phò tá Hán Cao Tổ Lưu Bang giành được thiên hạ và xây dựng giang sơn nhà Hán. Họ lần lượt là Tiêu Hà, Trương Lương và Hàn Tín. Trong đó Tiêu Hà được gọi là người đứng đầu trong tam kiệt nhà Hán.

Công trạng của Tiêu Hà gồm: Sau khi Lưu Bang tiến vào Quan Trung, ông kịp thời thu thập các thư tịch, tài liệu văn bản luật lệnh tại dinh camp trong cung nhà Tần, từ đó giúp cho Lưu Bang nắm bắt được địa hình sông núi, các cửa ải hiểm yếu và số lượng nhân khẩu, giúp Lưu Bang đưa ra những quyết sách sáng suốt trong các cuộc tranh bá sau này; Khuyến Lưu Bang tiếp nhận xưng hiệu Hán Vương, bồi dưỡng sức dân, chiêu dụ nhân tài, chuẩn bị thời cơ giành lấy thiên hạ; Giới thiệu Hàn Tín là đại tướng quân Hán; Canh giữ Quan Trung trong cuộc chiến tranh Sở - Hán, bảo đảm cung cấp kịp thời lương thảo, quân nhu cho hai đội quân lớn của Lưu Bang và Hàn Tín.

Tiêu Hà đuổi theo Hàn Tín dưới trăng

Hàn Tín là trợ thủ đắc lực giúp Lưu Bang đánh bại Hạng Vũ, bình định thiên hạ, về sau còn được bá tướng phong vương. Thế nhưng, ban đầu ông không phải là người tràn đầy ánh hào quang.

Hàn Tín đã đầu quân cho Lưu Bang từ rất sớm, nhưng mãi mà không được trọng dụng. Cho tới trước khi Hạng Vũ phản phong Lưu Bang làm chư hầu, bị ép vào đất Hán Trung, ông vẫn chỉ là một viên quan nhỏ phụ trách trưng thu thuế đất. Tuy nhiên, thời đó ông quen biết Tiêu Hà - người được Lưu Bang trọng dụng. Tiêu Hà rất coi trọng ông.

Mãi mà không được trọng dụng, trong lòng Hàn Tín rất bất mãn và đã bỏ đi. Tiêu Hà rất lo lắng, cả ngày lẫn đêm đuổi theo Hàn Tín, mấy ngày sau thì đưa được Hàn Tín về, trình trọng giới thiệu với Lưu Bang, đồng thời nói rằng muốn giành được thiên hạ thì phải dựa vào sự phò tá của Hàn Tín, còn nói người bình thường cũng không giữ được Hàn Tín. Lưu Bang thấy Tiêu Hà, người mà mình trọng dụng, lại đuổi theo Hàn Tín cả ngày lẫn đêm và đưa về, rồi lại sùng bái ông ta như vậy thì cho rằng Hàn Tín chắc chắn có tài năng phi phàm, không lâu sau liền tôn Hàn Tín làm đại tướng.

Công trạng của Trương Lương gồm: Giúp Lưu Bang thoát hiểm trong bữa tiệc tại Hồng Môn; Xin thêm đất Hán Trung cho Lưu Bang; Trong cuộc chiến tranh Hán - Sở, hầu như mỗi trận đánh đều hiến sách lược hay cho Lưu Bang.

Công trạng của Hàn Tín gồm: Đặt ra phương châm chiến lược chôn Lưu Bang là giành lấy thiên hạ; Xây dựng nền tảng củng cố hậu phương cho Lưu Bang; Xoay chuyển tình thế bị động trong cuộc tranh bá cho quân Hán; Trong trận Cái Hạ, chỉ huy quân Hán đánh bại quân Sở, ép Hạng Vũ tự vẫn ở Ô Giang, từ đó giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc chiến tranh Hán - Sở.

Sau khi thành lập triều Hán, Trương Lương sống cuộc đời ẩn dật, về già ngao du thiên hạ. Tiêu Hà tuy bị tống giam vì tội ăn hối lộ, nhưng cuối cùng vẫn được sống cho đến lúc tuổi cao sức yếu. Kết cục của Hàn Tín là thê thảm nhất, vì kiêu ngạo do có công lớn, cuối cùng bị khép tội mưu phản và bị xử tử.

Làm sạn đạo bên vách núi

Sạn đạo là con đường treo do người ta đục lỗ vào đá rồi gác gỗ lên, thường được làm bên vách núi dựng đứng bên dòng sông chảy xiết. Phương pháp xây dựng về cơ bản là: Trước tiên người ta đục các lỗ, tra các thân cây to vào, sau đó trải các ván gỗ lên, làm lan can, cuối cùng lấy một ít cát sỏi nhỏ phủ lên mặt đường.

Việc xây dựng sạn đạo bắt đầu từ thời Tần Chiêu Tương Vương (hơn 2.300 năm trước). Sau thời nhà Đường, khi biển đạo xuất hiện (con đường bằng đất đá do gọt đục, xẻ đá trên vách núi dốc) thì sạn đạo bắt đầu ít dần. Đến triều Thanh, sạn đạo đã gần như hoàn toàn bị thay thế bằng biển đạo.

Hiện tại ở Trung Quốc còn lưu giữ khá nhiều sạn đạo cổ, trong đó nổi tiếng nhất là sạn đạo Bao Tà, sạn đạo Kim Ngưu, sạn đạo Đại Ninh Hà và sạn đạo Tam Môn Hiệp.



Nguyên nhân Hạng Vũ thất bại

Hạng Vũ khởi binh năm hơn 20 tuổi, vài năm sau diệt Tần, xưng là Tây Sở Bá Vương. Nhưng chỉ vài năm sau, khi 31 tuổi, ông lại tự vẫn ở Ô Giang. Cuộc đời ông có thể gọi là long trời lở đất, gập ghềnh sóng gió. Về nguyên nhân thất bại của ông, trong lịch sử có rất nhiều quan điểm, sau đây là một vài ý:

1. Nhân từ không đúng lúc: Trong giây phút then chốt lại do dự thiếu quyết đoán, không ra tay nổi, chẳng hạn như trong "buổi tiệc Hồng Môn" đã để Lưu Bang đi.

2. Hung hãn tàn bạo: Ông thường xuyên phóng hỏa tàn sát người dân trong thành, còn chôn sống nhiều binh sĩ. Như vậy tất nhiên sẽ làm mất lòng dân.

3. Hữu dũng vô mưu: Hạng Vũ chiến đấu dũng cảm, có trí tuệ trong một số trận đánh nhưng thiếu vắng mục tiêu lâu dài. Khi triều Tần bị lật đổ, ông còn không biết nên đi tiếp

như thế nào.

4. Không biết dùng người: Hạng Vũ từng có một số người tài bên cạnh, nhưng ông hay ganh ghét, nghi kỵ nhân tài, quên công bắt lỗi, dẫn đến nhân tài ngày càng ít, chẳng hạn như Hàn Tín, Trần Bình ban đầu đầu quân cho ông, sau lại chuyển sang đầu quân cho Lưu Bang.

5. Sát hại Sở Hoài Vương: Sở Hoài Vương là người đứng đầu (trên danh nghĩa) của các thế lực chống Tần. Việc Hạng Vũ sát hại Sở Hoài Vương đã tạo điều kiện không hay.

6. Phản phong không đồng đều: Sau khi diệt Sở, ông phân định lại 18 chư hầu, vì đan xen rất nhiều tư lợi nên phản phong không công bằng, dẫn tới bốn phía đều là đối địch.

Đương nhiên, còn có một số nguyên nhân, chẳng hạn như thời đó mọi người khát vọng thống nhất, nhưng ông lại phản phong chư hầu nên tất nhiên bị thất bại.

Tây Hán hình thành dân tộc Hán

Tây Hán là cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của dân tộc Trung Hoa. Cốt lõi của các dân tộc Trung Hoa – dân tộc Hán đã xuất hiện vào thời kì này.

Từ sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa, văn hóa của 6 nước cũ bắt đầu hòa trộn vào nhau. Đến thời Tây Hán, các phương diện như ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa giáo dục, phong tục tập quán dần dần thống nhất, tạo thành văn hóa Hán. Từ đó, Trung Hoa liên xuất hiện dân tộc Hán thống nhất.

Dân tộc Hán và các dân tộc thiểu số xung quanh đều là thành viên của quốc gia đa dân tộc Trung Hoa, nhưng do trình độ văn minh của dân tộc Hán khá cao, vì thế luôn ở vị trí chủ đạo trong các dân tộc anh em. Về sau, cho dù các triều đại không ngừng thay thế, nhưng dân tộc Hán vẫn chiếm vị trí dân tộc chủ thể từ đầu đến cuối.

Việc chăm lo đời sống nhân dân thời kì đầu nhà Hán

Do ảnh hưởng của chính sách hà khắc dưới triều Tần, lại trải qua thời chiến loạn trong thời gian dài, trong những buổi đầu thành lập nhà Tây Hán, đất nước vô cùng nghèo khó, khắp chốn hoang vu tiêu điều. Nhân dân phần lớn đều lang bạt, những hộ dân còn lại chưa tới ba phần mười so với trước chiến tranh. Hoàng đế ra ngoài cũng không tìm nổi bốn con ngựa cùng màu lông để kéo xe, có quan đại thần dành phải đi xe bò kéo.

Tầng lớp thống trị ý thức được muốn cai trị đất nước yên ổn trong thời gian dài thì phải đem lại cho nhân dân một cuộc sống tốt đẹp, nhanh chóng khôi phục sản xuất. Vì thế Hán Cao Tổ đã đề xuất chính sách thực hiện chăm lo đời sống nhân dân, các biện pháp chủ yếu gồm: Cho các binh sĩ giải ngũ, về làm công việc sản xuất; Cho những người chạy nạn dưới thời chiến quay về quê hương, khôi phục ruộng đất nhà của vốn có; Phóng thích một số nô tì trở về làm dân thường; Giảm nhẹ sưu thuế.

Mấy đời hoàng đế sau Hán Cao Tổ đều tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo đời sống nhân dân, hiệu quả thấy rõ rệt, nổi trội nhất là thời Văn Đế và Cảnh Đế, đến thời Vũ Đế thì đế quốc đã trở nên hùng mạnh.



Sức sản xuất dưới thời nhà Hán

Nhìn từ ngành nông nghiệp và ngành thủ công nghiệp như chế tạo đồ sắt, dệt vải, chế tạo đồ gốm của nhà Tây Hán thì sức sản xuất thời đó cao hơn các triều đại trước, các nông cụ bằng sắt được ứng dụng khá rộng. Trong nông nghiệp, người ta dùng trâu bò kéo cày, kĩ thuật canh tác đã vượt qua giai đoạn "hỏa canh thủy nậu" (một kiểu trồng lúa cũ: đốt cỏ tạp, dẫn nước vào, trồng lúa nước, cuốc cỏ tạp, dẫn nước vào cho cỏ chết để lúa lớn), bước sang giai đoạn cày sâu bừa kĩ là chính.

Hán Cao Tổ bị bao vây trên núi Bạch Đẳng

Khi Lưu Bang thành lập triều Hán cũng là lúc quân Hung Nô ở phương Bắc vô cùng hùng mạnh, thường xuyên quấy nhiễu các quận biên cương phía Bắc của triều Hán. Mùa thu năm 200 TCN, Hung Nô tấn công vùng Thái Nguyên, Hán Cao Tổ Lưu Bang dẫn hơn 300.000 quân đi nghênh chiến. Quân Hung Nô già yếu rút lui, rồi hằng ngày dùng hàng trăm hàng ngàn binh sĩ già yếu để nhử quân Hán. Do mới lên ngôi hoàng đế chưa lâu, Lưu Bang rất hăng hái, nhưng lại không hiểu rõ thực lực của Hung Nô, vì muốn giành thắng lợi nhanh chóng nên đã đích thân dẫn một đội quân nhỏ truy đuổi đến tận thành Bình trên núi Bạch Đẳng. Thời gian đó đang là mùa đông, trời giá buốt, những binh sĩ mà Lưu Bang dẫn theo đều không quen với thời tiết, nhiều người bị tê cóng ngón tay, sức chiến đấu giảm. Ngay ngày hôm sau, bốn bề núi Bạch Đẳng đột nhiên xuất hiện hơn 400.000 quân Hung Nô. Lưu Bang bị bao vây liên 7 ngày đêm. Cuối cùng ông đành dùng kế sách của đại thần Trần Bình là hối lộ cho hoàng hậu Yên Thị của thiên vu Mặc Đốn, nhờ vậy mới mở được vòng vây.

Cây nông nghiệp thời Tây Hán

Căn cứ vào tiêu bản sản phẩm nông nghiệp và các loại lương thực vẽ trên đồ gốm được khai quật trong các lăng mộ triều Hán, các nhà sử học, khảo cổ học suy luận rằng tại khu vực trung hạ lưu của sông Hoàng Hà vào thời nhà Hán, người ta chủ yếu trồng đại mạch, tiểu mạch, tiếp đến là cao lương và kê. Ở lưu vực sông Trường Giang và khu vực phía Nam thì lại trồng lúa nước là chủ yếu.



Chính sách hòa thân của nhà Tây Hán

Hòa thân là hôn nhân vì mục đích chính trị giữa các dân tộc, hai bên thông qua việc gả công chúa (đôi khi là con gái của quan lại trong triều đình) để chung sống hòa thuận. Chính sách hòa thân của triều Tây Hán với Hung Nô là ví dụ điển hình. Thời gian đầu mới thành lập, do triều Hán không đủ lực chống lại đế quốc Hung Nô hùng mạnh ở phương Bắc, Lưu Bang đành gả con gái của hoàng thất hoặc nữ tử trong dân gian cho thiên vu Hung Nô, đồng thời hàng năm cống nạp nhiều châu báu cho Hung Nô. Hai bên giao ước là huynh đệ, đồng thời mở mang chợ ở cửa ải để nhân dân trao đổi buôn bán. Dưới thời Hán Huệ Đế, Lã Hậu, Hán Văn Đế, Hán Cảnh Đế và những năm đầu thời Hán Vũ Đế đều áp dụng chính sách hòa thân. Chính sách này đã hòa hoãn được sự xung đột về quân sự ở mức độ nhất định, có lợi cho việc an sinh xã hội của triều Hán, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của nhà Hán thời kì đầu, tăng cường giao lưu văn hóa kinh tế giữa hai dân tộc Hán - Hung.



Thời kì cai trị của Hán Văn Đế và Hán Cảnh Đế

Trong thời gian cai trị, Hán Văn Đế Lưu Hằng và con trai của ông là Hán Cảnh Đế Lưu Khải đều duy trì chính sách “an sinh xã hội”, giảm tô thuế, giảm nhẹ hình phạt, làm cho triều đại Tây Hán ngày một thái bình, sản xuất xã hội được hồi phục và phát triển, diện tích đất đai được khai khẩn không ngừng mở rộng, lương thực trong kho chất cao như núi, nhân khẩu liên tục tăng lên, dẫn đến việc xuất hiện tiền đồng trong kho ở chốn kinh kì chất cao như núi, đây xấu tiền còn bị mục nát.

Hán Văn Đế và Hán Cảnh Đế đã xây dựng một xã hội mới phồn vinh, trong lịch sử gọi thời kì cai trị của họ là “Văn Cảnh chi trị”.



Hán Vũ Đế

Hán Vũ Đế (năm 156 TCN – năm 87 TCN), tên là Lưu Triệt, con trai của Hán Cảnh Đế. Thời gian tại vị từ năm 141 TCN đến năm 87 TCN.

Sau khi lên ngôi, ông ban bố “Thời Ân Lệnh”, đồng thời đặt pháp lệnh nghiêm cấm chư hầu tham gia chính sự. Về sau ông lại áp dụng một loạt các biện pháp tăng cường quyền lực của hoàng đế, duy trì chế độ thống trị phong kiến.

Ông cử Vệ Thanh đi đánh Hung Nô, thu phục đất Hà Nam (nay là vùng Hà Sáo, Nội Mông), rồi đưa hơn 100.000 người tới đó định cư.

Ông lại cử Hoắc Khứ Bệnh liên tiếp đem quân đi gây tổn thất nặng nề cho quân Hung Nô. Trải qua mấy lần bị quân Hán tấn công, quân Hung Nô bị dồn về phía sa mạc phía Bắc xa xôi. Từ đó trở đi họ không còn quấy nhiễu nhà Hán nữa.

Để phát động tấn công với Hung Nô, Hán Vũ Đế còn cử Trương Khiên đi sang Tây Vực, đặt mối quan hệ giữa nhà Hán với các dân tộc ở Tây Vực.

Hán Vũ Đế tập trung nhân lực trị thủy sông Hoàng Hà, khiến con sông này không còn gây

họa trong mấy chục năm trời. Do được Hán Vũ Đế coi trọng, công việc thủy lợi của các vùng cũng đều tương đối phát triển.

Về lĩnh vực tư tưởng văn hóa, Vũ Đế chủ trương độc tôn Nho giáo. Các hoàng đế Trung Hoa có niên hiệu chính là bắt đầu từ thời ông. Ông còn lập Thái Học Viện, lập chế độ bác sĩ đệ tử (học trò của tiến sĩ), lệnh cho các châu quận tiến cử những người đỗ mạo tài, hiểu liêm, bồi dưỡng và để bặt hàng loạt Nho sinh đảm nhiệm quan sứ các cấp. Các quan đại thần mà ông thực sự trọng dụng và tin cậy phần lớn là những người thành thực về Nho giáo và am hiểu sâu về hình pháp. Đồng thời, vì ảo tưởng về chuyện trường sinh bất tử nên ông tôn sùng phương sĩ (người tự xưng có thể gặp tiên luyện đan để được trường sinh bất tử), mê tín vào quỷ thần.

Nói tóm lại, Hán Vũ Đế là một nhà chính trị phong kiến tài giỏi thao lược. Trong thời gian ông trị vì, quốc gia được củng cố, Trung Hoa bắt đầu nổi tiếng thế giới với danh nghĩa là quốc gia giàu mạnh.



Bãi truất Bách gia, độc tôn Nho thuật

"Bãi truất Bách gia*, độc tôn Nho thuật" là chính sách cai trị về mặt tư tưởng của Hán Vũ Đế.

Trong thời gian ông trị vì, kinh tế xã hội được khôi phục và rất phát triển. Song song với việc đó, giai cấp địa chủ cũng dần lớn mạnh, nông dân bị áp bức và bóc lột ngày càng nhiều, mâu thuẫn giữa nông dân và giai cấp địa chủ rất gay gắt. Vì thế, việc tăng cường chế độ tập quyền trung ương về chính trị và kinh tế đã trở thành nhu cầu bức thiết của tầng lớp thống trị phong kiến. Trước tình hình đó, tư tưởng già cỗi thanh tịnh vô vi của Đạo giáo đã không còn thỏa mãn nhu cầu của nền chính trị xã hội thời bấy giờ, hơn nữa lại càng đụng chạm tới Hán Vũ Đế - người vốn ham lập công lớn. Nhưng tư tưởng đại nhất thống của Nho giáo, tư tưởng nhân nghĩa và quan niệm luân lý vua tôi hiển nhiên phù hợp với tình hình xã hội và nhu cầu chính trị mà Hán Vũ Đế phải đối mặt thời đó. Vậy là về lĩnh vực tư tưởng, cuối cùng Nho giáo đã thay thế vị trí của Đạo giáo.

Trương Khiên đi sứ Tây Vực

Trương Khiên là người Thành Cổ, Hán Trung, là nhà ngoại giao thời Tây Hán.

Để đánh bại quân Hung Nô, Hán Vũ Đế định liên minh với người Đại Nguyệt Chi ở phía Tây để tấn công người Hung Nô, vì thế Trương Khiên đã nhận nhiệm vụ đi sứ. Khi xuất phát từ Lũng Tây đi qua địa phận của người Hung Nô, Trương Khiên bị bắt, sau đó ông tìm cơ hội trốn thoát, đi tiếp về phía Tây tới được Đại Uyển, cuối cùng là nước Đại Nguyệt Chi. Nhưng nước Đại Nguyệt Chi không còn muốn báo thù Hung Nô nữa. Trên đường quay về, Trương Khiên lại bị quân Hung Nô bắt một lần nữa.

Sau hơn một năm bị giam lỏng, (năm 126

Đổng Trọng Thư

Đổng Trọng Thư (năm 179 TCN - năm 104 TCN) là nhà tư tưởng và nhà chính trị thời Tây Hán. Chủ trương "Bãi truất Bách gia, độc tôn Nho thuật" mà ông đề xuất với Hán Vũ Đế chính là cấm đoán các trường phái học thuật khác, chỉ cho phép Nho giáo tồn tại, lấy đó để thống nhất tư tưởng, nghiêm cấm mọi người bàn luận riêng tư về quốc gia đại sự.

Đổng Trọng Thư cho rằng, ông trời có thể chi phối số phận con người và vận mệnh của quốc gia. Ông cho rằng bốn mùa tương ứng với tứ chi của con người, nếu người và hoàng đế làm việc xấu thì trời sẽ dùng thiên tai để trừng phạt, chẳng hạn như động đất, lũ lụt, hạn hán, nạn châu chấu... Hoàng đế phải yêu quý và bảo vệ nhân dân của mình, làm cho nhân dân được sống hạnh phúc.

Đổng Trọng Thư cho rằng con người có ba loại: người thượng đẳng thì tốt rồi, không cần giáo dục; Người trung đẳng thì cần giáo dục, không thì sẽ thành người xấu; Người hạ đẳng thì dù có giáo dục cũng không trở thành người tốt, cho nên phải dùng pháp luật để trừng phạt họ, nghiêm cấm họ làm việc xấu. Trong khi xét xử vụ án, ông chủ trương phải xem xét động cơ của kẻ phạm tội, động cơ tốt thì cho dù phạm tội lớn cũng có thể tha thứ, giảm nhẹ hình phạt. Còn nếu động cơ xấu thì phải xử phạt nghiêm khắc.

TCN), nhân cơ hội nổi loạn ở đất Hung Nô, Trương Khiên lại trốn thoát, sau đó quay về triều Hán. Trương Khiên báo cáo với Hán Vũ Đế về tình hình ở Tây Vực. Vũ Đế ban cho ông chức Thái Trung đại phu. Sau này Trương Khiên theo đại tướng Vệ Thanh chinh phạt Hung Nô, lập công và được phong là Bắc Vọng Hầu.

Về sau, Trương Khiên tiếp tục đi sứ sang Tây Vực, tham gia tấn công Hung Nô, thúc đẩy sự phát triển của "con đường tơ lụa" giữa phương Đông với phương Tây, ngoài ra còn mang về Trung Nguyên rất nhiều thứ của Tây Vực. Các loại cây như nho, cỏ linh lăng, lựu, lanh... đều do Trương Khiên đem từ Tây Vực về Trung Hoa.

* Gạt bỏ tất cả các trường phái học thuật khác.



Chiến tranh giữa nhà Hán với Hung Nô

Bắt đầu từ thời Xuân Thu, Hung Nô đã luôn là mối hiểm họa lớn của các chư hầu Trung Nguyên. Dưới triều Tần, có một thời gian, người Hung Nô bị đại tướng Mông Diêm đánh bại và bỏ chạy về Mạc Bắc, trong hơn 10 năm không dám xâm lược xuống phía Nam. Nhưng sau khi triều Tần diệt vong, Hung Nô lại nhân cơ hội Hán - Sở tương tranh để quấy nhiễu. Thời kì đầu dựng nước, triều Tây Hán đa phần lấy chính sách hòa thân để hòa hoãn với họ. Đến thời Hán Vũ Đế, tình trạng đó hoàn toàn thay đổi.

Thời đó, triều Hán hùng mạnh, Hán Vũ Đế đã chọn Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh là các tướng chỉ huy, phát động cuộc tấn công quy mô lớn với quân Hung Nô. Mỗi lần ra trận, đội quân tham chiến ít thì vài chục ngàn người, nhiều thì vài trăm ngàn người. Hán Vũ Đế có thể huy động lực lượng khá nhanh và bảo đảm công tác hậu cần hiệu quả. Các tướng lĩnh tài giỏi như Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh, đặc biệt là Hoắc Khứ Bệnh có thể lấy ít thắng nhiều, lập nên kì tích,

sáng tạo chiến thuật tác chiến đường dài và tấn công bên sườn, khiến cho quân Hung Nô trở tay không kịp.

Cuộc chiến phản kích lại Hung Nô bắt đầu vào năm 129 TCN, tổng cộng trải qua ba bốn chục năm, trong đó có ba trận đánh nổi tiếng nhất lần lượt là: Trận Hà Nam, Mạc Nam vào năm 127 TCN; Trận Hà Tây vào năm 121 TCN; Trận Mạc Bắc vào năm 119 TCN. Đặc biệt là sau trận đánh cuối cùng, quân Hung Nô "không còn triều đình ở Mạc Nam", cuối cùng dân tộc Hung Nô chia rẽ, một bộ phận thì đầu hàng, bộ phận khác thì tháo chạy, triều Hán giành được thắng lợi hoàn toàn.



Tư Mã Thiên và bộ "Sử ký"

Tư Mã Thiên (năm 145 TCN – năm 90 TCN) tên tự là Tử Trường, người huyện Hàn Thành, tỉnh Thiểm Tây, là nhà sử học vĩ đại của Trung Hoa. Cha ông là quan thái sử của triều Tây Hán. Sau khi cha mất, ông kế nghiệp cha và trở thành quan thái sử của Hán Vũ Đế. Các sách sử nổi tiếng của ông không che giấu điều xấu xa, luôn nói thẳng sự thật. Vì dám bình luận về công và tội của Hán Vũ Đế nên ông đã chọc giận hoàng đế và bị xử phạt bằng cung hình (thiến). Bản thảo đầu tiên của bộ "Sử ký" mà ông viết ban đầu cũng bị đốt. Sau khi ra ngục, ông phải chịu nỗi đau to lớn về thể xác và tinh thần. Nhưng Tư Mã Thiên đã lấy lại tinh thần để vượt lên, ông lại bỏ ra mười mấy năm để viết lại bộ sách sử học đồ sộ này.

Bộ "Sử ký" ghi chép lịch sử của hơn 3.000 năm từ thời Hiên Viên Hoàng Đế trong truyền thuyết đến thời Hán Vũ Đế. Nó đã mở đầu cho thủ pháp kí sự sử học, bao gồm "Bản kỉ": 12 quyển; "Biểu": 10 quyển; "Thư": 8 quyển; "Thế

gia": 30 quyển và "Liệt truyện": 70 quyển, tổng cộng là 130 quyển. Phần lớn "Bản kỉ" đều là những ghi chép về công trạng của các bậc đế vương. "Biểu" là biên niên sử các sự kiện lớn của các thời kì lịch sử. "Thư" là phần nói về các phương diện như thiên văn, lịch, thủy lợi, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật..., tương tự như lịch sử chuyên ngành của người đời sau. "Thế gia" chủ yếu là ghi chép lịch sử về các quý tộc, vương hầu. "Liệt truyện" chủ yếu là truyện kí về các nhân vật ở những giai cấp khác nhau, một phần ít ỏi của liệt truyện ghi chép về lịch sử thống trị của các quận trưởng dân tộc thiểu số trong nước. Các tài liệu không cùng thể loại đó bổ sung lẫn nhau, tạo thành hệ thống sách sử hoàn chỉnh, ghi chép một cách tương đối toàn diện về lịch sử cổ đại của Trung Hoa.

"Sử ký" có nội dung phong phú, kết cấu nghiêm ngặt, miêu tả sinh động, được tôn vinh là tuyệt tác thiên cổ, Tư Mã Thiên cũng được gọi là "Thánh sử".

NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

NĂM (TCN)	ẤN ĐỘ	TRUNG HOA	CÁC KHU VỰC KHÁC
3000		Lưu vực sông Hoàng Hà xuất hiện nền văn minh nông nghiệp.	Thời kì thành bang của lưu vực Lưỡng Hà.
2500	Văn minh Ấn Độ xuất hiện.	Thời kì Hiên Viên Hoàng Đế theo truyền thuyết.	Ai Cập bước vào thời kì Cổ vương quốc; Vua Khufu xây dựng đại kim tự tháp ở Ai Cập.
2200		Thời đại Ngũ Đế theo truyền thuyết.	
2000	Nền văn minh sông Ấn hưng thịnh.	Thời nhà Hạ theo truyền thuyết.	Nền văn minh Aegean xuất hiện; Hammurabi thống nhất vùng Lưỡng Hà.
1700		Triều đại nhà Thương xuất hiện.	
1500	Người Aryan bắt đầu xâm nhập Ấn Độ và định cư.		
1300		Thời kì cực thịnh của triều Thương, chữ giáp cốt thịnh hành.	Đế quốc Assyria xuất hiện.
1000	Người Aryan xây dựng quốc gia tại lưu vực sông Hằng, bắt đầu sử dụng đồ sắt.	Nhà Chu diệt nhà Thương, bắt đầu thực hiện chế độ phong kiến.	Vương quốc Israel thống nhất (vua Solomon) xuất hiện.
800	Bà La Môn giáo, chế độ đẳng cấp xuất hiện.	Thời kì Trung Hưng của Chu Tuyên Vương.	
770		Chu Bình Vương dời đô về Lạc Ấp, sử sách gọi là Đông Chu. Thời kì Xuân Thu bắt đầu.	Thời kì cực thịnh của đế quốc Assyria.
630		Thời kì Xuân Thu Ngũ Bá.	Đế quốc Tân Babylon xuất hiện.
600	Bắc Ấn Độ bước vào thời đại liệt quốc.	Bắt đầu sử dụng đồ sắt rộng rãi.	Vương quốc Judah bị đế quốc Tân Babylon tiêu diệt.
551		Khổng Tử ra đời.	Đế quốc Ba Tư xuất hiện dưới sự thống trị của vua Darius I.



NĂM (TCN)	ẤN ĐỘ	TRUNG HOA	CÁC KHU VỰC KHÁC
530	Vương quốc Magadha trở nên hùng mạnh.		
500		Ngô - Việt tranh bá.	La Mã thực hiện chế độ cộng hòa.
480	Nghe nói vào thời gian này, Phật tổ Siddhartha Gautama (Thích-ca Mâu-ni) ra đời.	Khổng Tử căn cứ vào lịch sử nước Lỗ viết sách sử "Xuân Thu".	Cuộc chiến tranh Ba Tư - Hy Lạp.
453	Siddhartha Gautama xuất gia.	Ba nước Hàn, Triệu, Ngụy nắm giữ chính quyền nước Tấn.	Hy Lạp thành lập liên minh Delos.
403	Jaina giáo xuất hiện; Thích-ca Mâu-ni viên tịch.	Thời kì Chiến Quốc bắt đầu.	Sparta tấn công Athen.
372	Triều đại Nanda của Magadha thống nhất Bắc Ấn Độ.	Mạnh Tử ra đời.	
350		Triều Tấn đóng đô ở Hàm Dương.	Alexandros Đại đế lên ngôi.
327	Alexandros Đại đế xâm lược Ấn Độ.		
317	Chandragupta thành lập triều đại Maurya.		Alexandros Đại đế qua đời.
300	Vương quốc Seleucus xâm lược Ấn Độ.		
268	Asoka trở thành quốc vương đời thứ 3 của triều đại Maurya.		
260	Hoàng đế Asoka chinh phục vương quốc Kalinga, thống nhất phần lớn Ấn Độ.	Trận Trường Bình, Tấn phá quân Triệu.	
246	Hoàng đế Asoka ra sức thúc đẩy Phật giáo.	Vua Tấn Doanh Chính lên ngôi.	
221		Nhà Tần thống nhất Trung Hoa; Doanh Chính xưng là Hoàng đế (Thủy Hoàng đế).	
202		Lưu Bang thành lập triều Tây Hán.	
139		Trương Khiên đi sứ nước Đại Nguyệt Chi.	Cuộc cải cách của anh em nhà Gracchus ở La Mã.
Năm 25		Lưu Tú thành lập triều Đông Hán.	Văn minh Maya dần bước vào thời kì hoàng kim.



Original Copyright © Hunan Science and Technology Press in China
Vietnam Translation Copyright© KIMDONG Publishing House, 2016
Kimdong Publishing House published this book by transferring the copyright of Chinese
version under license from Hunan Science and Technology Press All rights reserved.
This edition is available for sales in Vietnam Only.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Hunan Science
and Technology Press và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2016
Bản quyền tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2016

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Ấn Độ và Trung Hoa cổ đại : Truyện tranh / Zhang Wu Shun
ch.b. ; Thanh Uyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 176tr. : tranh màu ;
21cm. - (Lược sử thế giới bằng tranh)
ISBN 9786042076135

1. Lịch sử cổ đại 2. Trung Quốc 3. Ấn Độ 4. Truyện tranh
5. Truyện lịch sử
931 - dc23

KDF0695p-CIP

Lược sử thế giới bằng tranh
ẤN ĐỘ VÀ TRUNG HOA CỔ ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung – Hà Nội. ĐT: 04 3943 4730 – 04 3942 8632. FAX: 04 3822 9085
Internet web site: <http://www.nxbkimdong.com.vn> – Email: kimdong@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm – TP. Đà Nẵng. ĐT: 0511 3812 333 – 0511 3812 335. FAX: 0511 3812 334
Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 08 3925 1001 – 08 3925 0987. FAX: 08 3925 1012
Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản – Giám đốc: **PHẠM QUANG VINH**
Chịu trách nhiệm bản thảo – Phó Giám đốc: **VŨ THỊ QUỲNH LIÊN**
Biên tập: **TRẦN NHẬT MỸ**

Trình bày bìa: **NGUYỄN QUỲNH KHUYÊN**
Trình bày: **NGUYỄN MẠNH LINH**
Sửa bài: **BÙI HOÀI THU**

In và gia công 2.000 bản – Khổ 14,5 cm x 20,5 cm – Tại Công ty CP In và Văn Hóa Phẩm
Địa chỉ: 83 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 340-2016/CXBIPH/66-17/KĐ cấp ngày 01/02/2016
Quyết định xuất bản số: 322/QĐKĐ kí ngày 20/6/2016
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2016